

## **KẾ HOẠCH**

### **Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam kỳ 2014 - 2018**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 -2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam kỳ 2014 - 2018 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản;
- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

##### **2. Yêu cầu**

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định;
- Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc; Bảo đảm bố trí các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

##### **1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản**

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

##### **2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa văn bản**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn

bản đã được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 tại các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố**

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2018.

#### **2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2018.

#### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

#### **4. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 10 tháng 02 năm 2019.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014 - 2018

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: chậm nhất 25 tháng 02 năm 2019.

#### **5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018**

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Sở Tư pháp, Phòng tư pháp giúp UBND cùng cấp tổng hợp kết quả hệ thống hóa trên địa bàn).

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2019.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại sở, ngành, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Kinh phí thực hiện ở cấp nào do cấp đó đảm bảo theo quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, TH, HCTC, NC;
- Lưu: VT, NC(H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**